**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 4**

**BÀI 23 : THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (Tiết 2)**

***I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:***

***1. Năng lực đặc thù:***

 - HS ôn tập: đo độ dài, tính diện tích hình chữ nhật, làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm.

 - Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của cuộc sống thực tế liên quan đến đo độ dài và tính diện tích mặt bài học, sàn bàn học.

***2. Năng lực chung.***

 **-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 **-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Năng lực riêng:***

 **-**HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

***4. Phẩm chất.***

- Phẩm chấtchăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Phẩm chấttrung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**-** Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

***II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:***

***1. Giáo viên:*** Sách GV, thước mét, thước dây, thước thẳng,….

***2. Học sinh:*** - Sách học sinh, vở bài tập, thước mét, thước dây, thước thẳng,….

***III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của giáo viên*** | ***Hoạt động của học sinh*** |
| ***1. Hoạt động Khởi động:* *(5 phút)****\** ***Mục tiêu:*** *Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.**\** ***Phương pháp, hình thức:*** *vấn đáp, nhóm đôi**\** ***Cách tiến hành:*** |
| - GV hướng dẫn HS cách ước lượng.- GV hỏi: Khi ước lượng một độ dài nào đó em làm bằng cách nào?\* ***GVKL***: Khi muốn ước lượng độ dài chúng ta có thể ước lượng bằng bước chân, đếm số viên gạch,… | - HS thực hiện theo nhóm đôi - Ước lượng bằng bước chân, đếm viên gạch- HS lắng nghe. |
| ***2. Hoạt động Vận dung, trải nghiệm (30 phút)*** |
| ***Hoạt động 1: Tính diện tích sàn phòng học của em theo đơn vị mét vuông*** \* ***Mục tiêu:*** - HS ôn tập về tính diện tích hình chữ nhật, làm tròn số.\* ***Phương pháp, hình thức:*** *Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm.*\* ***Cách tiến hành:*** |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu thảo luận- GV chia nhóm - HDHS thảo luận nhóm.**2.** a. Thảo luận- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về các nội dung:- GV gọi đại diện các nhóm trình bày.+ Sàn phòng học có dạng hình gì?+ Để tính diện tích sàn phòng học cần biết các số đo nào?+ Để tính diện tích sàn phòng học em làm như thế nào?+ Phân công nhiệm vụ: - Đo các cạnh dài và cạnh ngắn của sàn phòng học theo đơn vị xăng – ti – mét. Nếu số đo không phải là số tròn chục, các em làm tròn số đến hàng chục.Ví dụ: 5 m; 38 cm- Làm tròn số đo trên theo đơn vị mét.\* Chuyển đổi đơn vị đo theo xăng – ti – mét.\* Làm tròn số đo theo đơn vị xăng – ti – mét đến hàng trăm.\* Làm tròn số đo 538 cm đến hàng trăm thì được 500 cm hay 5 m.- Kết luận: Làm tròn số đo 5 m 38 cm theo đơn vị mét thì được 5 m.- Tính toán: + Tính diện tích sàn phòng học. - Chuẩn bị các nội dung sẽ trình bày trước lớp.b. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công.- GV tổ chức cho HS thực hành đo, ghi chép+ GV theo dõi, hỗ trợ nhóm chậm.c. GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thực hiện đo và tính diện tích sàn phòng học.- Hỏi: Kết quả của các nhóm có giống nhau không? Vì sao?- GV nhận xét, tuyên dương.\* GV mở rộng: Giáo dục học sinh giữ vệ sinh lớp học, vệ sinh sân trường,… | - HS đọc- Thảo luận nhóm: + Nhóm 1, 2 câu 1+ Nhóm 3, 4 câu 2.- HS thảo luận nhóm.- Đại diện nhóm trình bày:+ Sàn phòng học có dạng hình chữ nhật.+ Để tính diện tích sàn phòng học cần biết: chiều dài, chiều rộng mặt bàn.+ Để tính diện tích sàn phòng học em lấy chiều dài nhân chiều rộng.+ Nhóm tự phân.+ 5m 38 cm = 538 cm+ Làm tròn số đo 538 cm đến hàng trăm thì được 500 cm+ HS thực hành đo, ghi chép.- HS báo cáo trước lớp.- HS trả lời.- HS nhận xét. |
| ***3. Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)***\* ***Mục tiêu:*** *HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.*\* ***Phương pháp, hình thức:*** *ôn tập. cả lớp*\* ***Cách tiến hành:*** |
| - GV cho HS nhắc lại cách đo, tính diện tích hình vuông , hình chữ nhật, hình tam giác)- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết học.- GV dặn HS về chuẩn bị dụng cụ đo sử dụng trong tiết 2 theo nhóm đã thống nhất. | – HS nhắc lại nêu cách đo, tính diện tích (hình vuông, hình chữ nhật)- HS lắng nghe – thực hiện. |
| ***IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (Rút kinh nghiệm).***..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |